

Phẩm 26: THÍ DỤ HUYỀN ẢO

Bấy giờ Thiên đế Thích nghĩ: “Nếu Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đã hơn tất cả loài hữu tình, huống là đạt được quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu các hữu tình nào nghe thuyết về danh tự của trí Nhất thiết trí càng sinh tin hiểu thì đã được lợi lành trong loài người và được đời sống tối thắng ở thế gian, huống là phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, thường được lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu các hữu tình nào thường phát tâm quả vị Giác ngộ cao tột, lắng nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì các hữu tình khác sẽ nguyện vui vẻ bảo hộ công đức đạt được. Thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc... hoàn toàn không sánh kịp.”

Khi ấy, Thế Tôn biết ý nghĩ trong tâm Thiên đế Thích nên bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như điều ông nghĩ!

Bấy giờ Thiên đế Thích vui mừng hơn hở, hóa làm hương hoa mầu nhiệm trên cõi trời, dâng lên Đức Như Lai và các Bồ-tát. Dâng hoa xong, phát nguyện rằng:

–Các thiện nam trụ nơi Bồ-tát thừa nào mà cầu thẳng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì xin đem công đức thiện căn đã phát sinh của tôi, làm cho sự nguyện kia đạt công đức thù thắng, mau được viên mãn, làm cho sự cầu Vô thượng Phật pháp của người kia mau được viên mãn, làm cho sự cầu các pháp tương ứng với trí Nhất thiết trí của người kia mau được viên mãn, làm cho sự cầu tự thể của nhân và pháp mau được viên mãn, làm cho sự cầu Thánh pháp vô lậu của người kia mau được viên mãn, làm cho tất cả sự muốn nghe pháp của người kia đều được như ý. Nếu người nào cầu Thanh văn, Độc giác thừa thì cũng làm cho sở nguyện của họ mau được đầy đủ.

Phát nguyện như vậy xong, bạch Phật:

–Nếu các thiện nam trụ nơi Bồ-tát thừa nào đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, thì con hoàn toàn không sinh một niệm ý khác để làm cho người đó thoái lui tâm đại Bồ-đề. Con hoàn toàn không sinh một niệm ý khác khiến cho các chúng Đại Bồ-tát nhàm chán, xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột, lui rút nơi địa vị Thanh văn, Độc giác... Con hoàn toàn không sinh một niệm tâm khác khiến cho các chúng Đại Bồ-tát lui mất ý nghĩ tương ứng với đại Bi. Nếu Đại Bồ-tát nào đã hết lòng ưa muốn quả vị Giác ngộ cao tột thì con nguyện tâm của người đó càng thêm tinh tấn, để mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nguyện các chúng Đại Bồ-tát kia thấy các thứ khổ trong sinh tử rồi, nhưng vì muốn lợi ích an vui cho thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc,... cho nên phát khởi vô số nguyện lớn, bền chắc rằng: “Con đã qua được biển lớn sinh tử rồi, cũng phải siêng năng độ người chưa qua. Con đã tự mở trí buộc sinh tử rồi, cũng phải siêng năng mở cho người chưa được mở. Con đã được an ổn đối với các thứ sợ hãi về sinh tử rồi, cũng phải siêng năng đem an ổn cho người chưa được an ổn. Con đã chứng đắc Niết-bàn hoàn toàn rồi, cũng phải siêng năng làm cho người chưa chứng cùng chứng đắc.”

Kính bạch Thế Tôn, nếu loài hữu tình nào hết lòng tùy hỷ, đối với công đức của Bồ-tát mới phát tâm, thì được bao nhiêu phước? Hết lòng tùy hỷ, đối với công đức của Bồ-tát đã từ lâu phát tâm tu các thắng hạnh thì được bao nhiêu phước? Hết lòng tùy hỷ, đối với công đức của Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển thì được bao nhiêu phước? Hết lòng tùy hỷ, đối với công đức của Bồ-tát chỉ còn ràng buộc một đời thì được bao nhiêu phước?

Khi ấy, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Kiều-thi-ca, có thể đếm biết được số cân lượng của núi chúa Diệu cao nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình này, do tâm tùy hỷ sinh ra thì không thể đếm biết

được.

Kiều-thi-ca, có thể đếm biết được số cân lượng của cõi bốn đại châu nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình này, do tâm tùy hỷ sinh ra thì không thể đếm biết được.

Kiều-thi-ca, có thể đếm biết số cân lượng của thế giới tiểu thiên nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình này, do tâm tùy hỷ sinh ra thì không thể đếm biết được.

Kiều-thi-ca, có thể đếm biết được số cân lượng của thế giới trung thiên, nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình này, do tâm tùy hỷ sinh ra thì không thể đếm biết được.

Kiều-thi-ca, Ta có thể đếm biết số cân lượng của thế giới trong thế giới ba lần ngàn này nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình này, do tâm tùy hỷ sinh ra thì chẳng thể đếm biết được.

Kiều-thi-ca, giả sử thế giới ba lần ngàn gộp chung lại thành một cái biển, có người lấy một sợi lông chẻ làm một trăm phần, rồi cầm đầu của một phần chấm vào trong nước biển đó, cho đến khi cạn hết, thì có thể đếm biết được số giọt nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình do tâm tùy hỷ sinh ra này, thì không thể đếm biết được.

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Nếu các hữu tình, không sinh tâm tùy hỷ đối với vô lượng, vô biên công đức thù thắng của các Đại Bồ-tát, từ lúc mới phát tâm cho đến chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột, hoặc đối với tâm tùy hỷ, đối với phước đức đã phát sinh của Bồ-tát kia, mà không nghe, không biết, không nhớ nghĩ, không tùy hỷ, thì nên biết những người như vậy đều là bị ma khống chế, bị ma nắm giữ, là bè đảng của ma, chết ở cõi Thiên ma và sinh đến nơi này. Vì sao? Vì nếu Đại Bồ-tát cầu thắng đến quả vị Giác ngộ cao tột, tu hạnh của các Đại Bồ-tát, hoặc có người phát tâm hết lòng tùy hỷ đối với công đức của người kia, hoặc có người đối với công đức tùy hỷ của người kia, lòng càng nhớ nghĩ tùy hỷ, thì đều có thể phá hoại hết tất cả quyến thuộc và cung điện của quân ma, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình đến cùng tận đời vị lai.

Kính bạch Thế Tôn, nếu hữu tình nào hết lòng kính mến Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, sinh ra ở chỗ nào cũng thường muốn được thấy Phật, nghe Pháp, gặp Tăng, thì đối với công đức thiện căn của các chúng Đại Bồ-tát nên hết lòng tùy hỷ. Tùy hỷ xong rồi, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột nhưng không nên sinh ý tưởng có hai, không hai. Nếu người nào thường làm được như vậy thì sẽ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, phá dẹp các quân ma, lợi ích hữu tình.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Kiều-thi-ca, nếu các hữu tình nào đối với công đức thiện căn của các chúng Đại Bồ-tát, hết lòng tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì các hữu tình đó mau được viên mãn các hạnh Bồ-tát, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Nếu các hữu tình nào đối với công đức thiện căn của các chúng Đại Bồ-tát, hết lòng tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì các hữu tình đó có đầy đủ oai lực, thường được phụng thờ tất cả các Đấng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và thiện tri thức, thường nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và biết rõ nghĩa lý thú vị.

Các hữu tình này thành tựu công đức thiện căn, tùy hỷ hồi hướng như vậy, thì sinh ra ở chỗ nào cũng luôn được tất cả thế gian, Trời, Người, A-tổ-lạc..., cung kính cúng

dường, tôn trọng, ngợi khen. Chẳng thấy sắc xấu, chẳng nghe tiếng xấu, chẳng ngửi mùi xấu, chẳng nếm vị xấu, chẳng xúc chạm tiếp xúc xấu, chẳng nghĩ pháp ác, chẳng đọa nẻo ác; sinh trong trời, người thường nhận lãnh vô số việc vui, tốt đẹp nhưng không đắm nhiễm, không xa lìa chư Phật Thế Tôn; từ nước Phật này đến nước Phật khác được gần gũi chư Phật, trồng các căn lành, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca, vì các hữu tình này, đối với vô lượng công đức thiện căn của các chúng Bồ-tát, đã hết lòng tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Nhờ nhân duyên này, căn lành tăng trưởng, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Đắc quả vị Giác ngộ cao tột xong, thường đem lợi ích thật sự cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình cùng tận đời vị lai, khiến cho họ được trụ cảnh giới Vô dư Niết-bàn.

Vì thế nên, nay Kiều-thi-ca, các thiện nam trụ Bồ-tát thừa, đối với công đức thiện căn của các chúng Bồ-tát đều nên tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Ngay khi phát sinh tùy hỷ và hồi hướng, không nên chấp trước. Ngay nơi tâm, lìa tâm, tùy hỷ hồi hướng, không nên chấp trước. Ngay nơi tâm tu hành, lìa tâm tu hành cũng không chấp trước. Nếu người nào không chấp trước như vậy và tùy hỷ hồi hướng, tu hạnh của các Đại Bồ-tát, thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, độ các hàng Trời, Người, A-tố-lạc... khiến họ thoát khỏi sinh tử, đắc Bát-niết-bàn. Do nhân duyên này, các loài hữu tình đối với công đức thiện căn của các Bồ-tát, đều nên phát tâm tùy hỷ hồi hướng, để có thể khiến cho vô lượng, vô biên hữu tình trồng các căn lành, đạt được lợi ích an vui lớn.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, tâm hoàn toàn như huyễn, thì Đại Bồ-tát làm sao có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Ông thấy có tâm như huyễn phải không?

Thiện Hiện bạch:

–Thưa không, kính bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Ông thấy có huyễn phải không?

Thiện Hiện bạch:

–Thưa không, kính bạch Thế Tôn, con không thấy huyễn, cũng không thấy có tâm như huyễn.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Nếu ông không thấy huyễn, không thấy tâm như huyễn, hoặc có chỗ không huyễn, không tâm như huyễn, thì ông thấy có tâm như vậy, có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột phải không?

Thiện Hiện bạch:

–Thưa không, kính bạch Thế Tôn, con hoàn toàn chẳng thấy có chỗ không huyễn, không tâm như huyễn, tâm như vậy lại có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Hoặc chỗ lìa huyễn, lìa tâm như huyễn thì ông thấy có pháp như vậy, có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột phải không?

Thiện Hiện bạch:

–Thưa không, kính bạch Thế Tôn, con hoàn toàn không thấy có chỗ lìa huyễn, lìa

tâm như huyễn, lại có pháp như vậy có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Kính bạch Thế Tôn, con hoàn toàn không thấy, ngay nơi pháp lìa tâm, có thể nói những pháp nào là có, là không, bởi tất cả pháp hoàn toàn lìa vậy. Nếu tất cả pháp hoàn toàn lìa, thì không thể trình bày là có hay là không. Nếu pháp không thể trình bày là có, là không, thì không thể nói có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì chẳng lẽ pháp không sở hữu lại có thể đắc Bồ-đề được. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không sở hữu, tánh của nó chẳng thể nắm bắt được, không nhiễm, không tịnh, hoàn toàn lìa pháp, không sở hữu, nên không thể đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng hoàn toàn lìa. Nếu pháp hoàn toàn lìa thì pháp đó không nên tu tập, cũng không nên giữ lại, lại cũng không nên làm chỗ chỉ dẫn.

Kính bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã hoàn toàn lìa thì vì sao có thể nói các Đại Bồ-tát nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt?

Kính bạch Thế Tôn, quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng hoàn toàn lìa, thì vì sao pháp hoàn toàn lìa lại có thể đắc pháp hoàn toàn lìa? Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa đúng ra là không thể nói chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã hoàn toàn lìa, quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng hoàn toàn lìa.

Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn lìa, nên được lìa hoàn toàn quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải hoàn toàn lìa, thì đúng ra chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hoàn toàn lìa, nên mới được gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thế nên này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng phải không nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện nên biết, tuy chẳng phải lìa pháp hay là được lìa pháp mà đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Chẳng phải không nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Thế nên, các chúng Đại Bồ-tát đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, thì phải nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, sự thực hành nghĩa thú của các Đại Bồ-tát rất là sâu xa.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Sự thực hành nghĩa thú của các Đại Bồ-tát rất là sâu xa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát thường làm việc khó làm. Tuy thực hành nghĩa thú sâu xa như vậy nhưng đối với pháp của địa vị Thanh văn, Độc giác thường không chứng đắc.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như con hiểu nghĩa Phật dạy, sự làm việc của các Đại Bồ-tát không khó, đúng ra không nên nói những vị đó thường làm được việc khó làm. Vì sao? Vì sự chứng đắc nghĩa thú của các Đại Bồ-tát hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, sự chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Pháp chứng, người chứng, nơi chốn chứng, thời gian chứng cũng chẳng thể nắm bắt được.

Kính bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nào nghe nói như vậy, tâm không chìm đắm, cũng không lo buồn, ăn năn, không kinh, không sợ thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-

đa.

Kính bạch Thế Tôn, khi Đại Bồ-tát này thực hành như thế, chẳng thấy các tướng, chẳng thấy ta hành, chẳng thấy chẳng hành, chẳng thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tu hành của ta, chẳng thấy quả vị Giác ngộ cao tột là sự chứng đắc của ta, cũng chẳng thấy nơi chốn chứng, thời gian chứng...

Kính bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này đối với việc như vậy cũng không thấy thì tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, sẽ được gần quả vị Giác ngộ cao tột.

Kính bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này đối với việc như vậy cũng chẳng thấy, tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác...

Kính bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này đối với việc như vậy, cũng không phân biệt. Tuy thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không nghĩ: “Ta hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột, xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác.”

Kính bạch Thế Tôn, ví như hư không, không thể nghĩ: “Ta cách việc kia hoặc xa hoặc gần.” Vì sao? Vì hư không không di động, cũng không phân biệt. Vì không phân biệt nên các Đại Bồ-tát cũng như vậy, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên nghĩ: “Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác; ta gần quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp là không phân biệt vậy.

Kính bạch Thế Tôn, ví như hóa nhân chẳng thể suy nghĩ: “Chất huyễn, thầy huyễn cách ta gần; những người bàng quan... cách ta xa.” Vì sao? Vì người được huyễn hóa không thể phân biệt vậy.

Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể nghĩ: “Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác; ta gần quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt đối với tất cả pháp vậy.

Kính bạch Thế Tôn, ví như bóng hình, không thể nghĩ: “Ta với bóng hình kia đang cách ta gần; các pháp gương, nước... cách ta xa.” Vì sao? Vì bóng hình hiện ra là không phân biệt vậy.

Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghĩ thế này: “Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác; ta gần quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp đều không phân biệt vậy.

Kính bạch Thế Tôn, như các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp không ưa, không ghét. Vì sao? Vì Như Lai đã đoạn trừ tất cả sự ưa ghét, phân biệt vậy.

Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp không ưa, không ghét. Vì sao? Vì giống như các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa, đoạn trừ hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt, nên đối với các pháp không ưa, không ghét. Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, ngăn chặn hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt, nên đối với các pháp không ưa, không ghét.

Kính bạch Thế Tôn, như những người do các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa hiện ra, không nghĩ: ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì những người được hóa hiện ra đó không phân biệt vậy.

Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, không thể nghĩ: “Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác; ta gần quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt đối với tất cả pháp.

Kính bạch Thế Tôn, như các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác muốn tạo ra hóa nhân và sai bảo những người được hóa hiện ra đó làm những việc kia. Nhưng những

người được hóa hiện ra đó không thể nghĩ rằng: “Ta thường làm ra sự nghiệp như vậy.” Vì sao? Vì những người được hóa hiện ra đó không phân biệt đối với sự nghiệp đã tạo vậy.

Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng như vậy; vì có sự việc cần phải làm, nên siêng năng tu học. Tu học xong, tuy thành tựu sự nghiệp đã tạo, nhưng không có sự phân biệt đối với việc đã làm. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt đối với tất cả pháp vậy.

Kính bạch Thế Tôn, ví như có người thợ khéo, hoặc học trò của ông ta, vì có việc cần làm nên tạo ra người hoặc nam, hoặc nữ, hoặc voi, ngựa... bằng máy. Các máy móc này tuy có hành động nhưng đối với việc làm đó hoàn toàn không phân biệt. Vì sao? Vì pháp của máy móc là như vậy nó không phân biệt.

Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy; có việc cần làm nên phải làm. Làm xong, tuy thành tựu các sự nghiệp khác nhau nhưng đối với sự việc ấy hoàn toàn không phân biệt. Vì sao? Vì pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là như vậy, không phân biệt đối với các pháp.

M